

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ cho 03 hộ; bổ sung kinh phí bồi thường về đất và điều chỉnh phương án giao đất tái định cư cho 02 hộ bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Tuyến Quốc lộ 19 (đoạn từ Km0 – Km5+040, cảng Quy Nhơn – Nút Giao thông Cầu Thị Nại), phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn (đợt 32)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2000/QĐ-CTUBND ngày 18/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1), địa điểm xây dựng thành phố Quy Nhơn, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà cửa, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; hỗ trợ chi phí di dời chấu cảnh thực hiện theo công văn số 3908/UBND-TH ngày 25/9/2013 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 22/7/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể để phục vụ công tác bồi thường, GPMB dự án tuyến Quốc lộ 19 đoạn từ Km0-Km5+040;

Căn cứ Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 08/11/2016, Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 và Quyết định 137/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại do GPMB thực

hiện dự án Tuyến Quốc lộ 19 (đoạn Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1), phường Thị Nại và Đống Đa, thành phố Quy Nhơn;

Xét đề nghị của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Văn bản số 224/TTr-HĐBT ngày 14/10/2019 và Biên bản cuộc họp ngày 10/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ cho 03 hộ; bổ sung kinh phí bồi thường về đất và điều chỉnh phương án giao đất tái định cư cho 02 hộ bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Tuyến Quốc lộ 19 (đoạn từ Km0 – Km5+040, cảng Quy Nhơn – Nút Giao thông Cầu Thị Nại), phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, với nội dung chính như sau:

1. Tổng các giá trị bồi thường, hỗ trợ

a. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ là: 9.493.851.000 đồng, trong đó:

- Tổng kinh phí BT, HT cho 03 hộ là: 9.307.697.000 đồng;

- Chi phí phục vụ GPMB 2%: 186.154.000 đồng.

(Chi tiết có Phụ lục 01 kèm theo).

b. Kinh phí bổ sung bồi thường là: 33.660.000 đồng, trong đó:

- Bổ sung giá trị bồi thường về đất ở cho hộ bà Trần Thị Thông (chết), con Lê Văn Minh đại diện kê khai: 33.000.000 đồng;

- Chi phí phục vụ GPMB 2%: 660.000 đồng.

(Chi tiết có Phụ lục 02 kèm theo).

2. Kinh phí thực hiện: nguồn kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án Tuyến Quốc lộ 19, đoạn từ cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1.

3. Điều chỉnh phương án giao đất tái định cư

a. Điều chỉnh phương án giao đất tái định cư cho hộ ông Đỗ Lễ, vợ Nguyễn Thị Gân

- Phương án tái định cư đã được phê duyệt tại Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh: Lô đất số 44, Khu TĐC C5, đường lộ giới 8m, thuộc Khu dân cư B, đảo 1 Bắc sông Hà Thanh, diện tích 50m². Tiền sử dụng đất hộ phải nộp là: 325.000.000 đồng

- Phương án tái định cư điều chỉnh: Thu hồi lô đất nêu trên, giao lô số 62, Khu TĐC C5, đường lộ giới 14m, thuộc Khu dân cư B, đảo 1 Bắc sông Hà Thanh, diện tích 50m². Tiền sử dụng đất hộ phải nộp là: 450.000.000 đồng

b. Phương án giao đất tái định cư cho 05 hộ với tổng số tiền sử dụng đất các hộ phải nộp là: 8.444.780.000 đồng

- Giá trị tiền sử dụng đất tái định cư các hộ phải nộp là: 3.182.220.000 đồng;

- Giá trị tiền sử dụng đất tái định cư tính theo sát giá thị trường các hộ phải nộp là: 5.262.560.000 đồng.

(Chi tiết có Phụ lục 03 kèm theo).

(Kèm theo Phương án chi tiết kèm theo Tờ trình số 224/TTr-HĐBT ngày 14/10/2019 của Hội đồng bồi thường, GPMB dự án Tuyến Quốc lộ 19).

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 08/11/2016, Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 và Quyết định 137/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Trưởng ban Ban GPMB tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19. (M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

PHỤ LỤC 1

BỔ SUNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CHO 03 HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ THIẾT HẠI DO GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN TUYẾN QUỐC LỘ 19, ĐOẠN TỪ KM0 - KM5+040 (CÁNG QUY NHƠN - CẦU THỊ NẠI), PHƯỜNG THỊ NẠI, THÀNH PHỐ QUY NHƠN (ĐỢT 32)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Hộ gia đình cá nhân	Địa chỉ	Theo HSKT			Tổng DT đất bị thu hồi (m ²)	Đất ở được BT (m ²)	Giá trị bồi thường về đất			Nhà cửa VKT	Cây cối	Bồi thường di chuyển tài sản, hỗ trợ thuê nhà, hỗ trợ khác	Thưởng đẩy nhanh tiến độ	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ
			Số thửa	TBD	Diện tích (m ²)			Đất ở (đồng)	Đất NN (đồng)	Tổng giá trị BT, HT về đất (đồng)					
a	b	c	1	2	3	4	5	8	9	(10) = (9) + (8)	11	12	13	14	(15)=(10)+...+(14)
1	Đỗ Quang Phước, vợ Huỳnh Thị Lộc	618B Trần Hưng Đạo, TP.Quy Nhơn	2	8	189.2	93.10	93.10	2,606,800,000	0	2,606,800,000	2,566,441,766	200,000	12,500,000	7,000,000	5,192,941,766
2	Đoàn Thị Đào, con Lê Tường Tôn	618A Trần Hưng Đạo, TP Quy Nhơn	1	4	61.0	61.00	61.00	1,549,400,000	0	1,549,400,000	557,150,990	0	27,300,000	7,000,000	2,140,850,990
3	Nguyễn Văn Nhơn, vợ Nguyễn Thị Hồng	554 Trần Hưng Đạo, TP.Quy Nhơn	5	8	341.7	56.70	56.70	1,440,180,000	0	1,440,180,000	517,224,571	0	11,500,000	5,000,000	1,973,904,571
A	Tổng cộng					210.80	210.80	5,596,380,000	0	5,596,380,000	3,640,817,326	200,000	51,300,000	19,000,000	9,307,697,000
B	Kinh phí thực hiện công tác bồi thường (2%):														186,154,000
C	TỔNG CỘNG (C = A + B):														9,493,851,000

Giá trị bồi thường, hỗ trợ này thay thế cho giá trị bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt cho hộ ông Đỗ Quang Phước và hộ ông Nguyễn Văn Nhơn tại Quyết định số 4392/QĐ-UBND ngày 29/11/2016; hộ bà Đoàn Thị Đào tại Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 12/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh

PHỤ LỤC 2

**BỔ SUNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT CHO 01 HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
BỊ THIẾT HẠI DO GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN TUYẾN QUỐC LỘ 19, ĐOẠN TỪ KM0 - KM5+040
(CẢNG QUY NHƠN - CẦU THỊ NAI), PHƯỜNG THỊ NAI, THÀNH PHỐ QUY NHƠN (ĐỢT 32)**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Hộ gia đình cá nhân	Địa chỉ	Theo HSKT			Tổng DT đất bị thu hồi (m ²)	Đất ở được BT (m ²)	Giá trị bồi thường về đất			Nhà cửa VKT	Cây cối	Bồi thường di chuyển tài sản, hỗ trợ thuê nhà, hỗ trợ khác	Thưởng đẩy nhanh tiến độ	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ
			Số thửa	TĐĐ	Diện tích (m ²)			Đất ở (đồng)	Đất NN (đồng)	Tổng giá trị BT, HT về đất (đồng)					
a	b	c	1	2	3	4	5	8	9	(10) = (9) + (8)	11	12	13	14	(15)=(10)+...+(14)
1	Trần Thị Thông (chết), con Lê Văn Minh đại diện kê khai	48E Đồng Đa, P. Thị Nại, TP.Quy Nhơn	28	2	3.0	3.00	3.00	33,000,000		33,000,000					33,000,000
A	Tổng cộng					3.00	3.00	33,000,000	0	33,000,000					33,000,000
B	Kinh phí thực hiện công tác bồi thường (2%):														660,000
C	TỔNG GIÁ TRỊ PHƯƠNG ÁN TRÌNH PHÊ DUYỆT (C = A + B):														33,660,000

PHỤ LỤC 3

**BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, BỊ THIẾT HẠI DO GPMB
THỰC HIỆN DỰ ÁN TUYẾN QUỐC LỘ 19 (ĐOẠN TỪ KM0 - KM5 + 040; CẢNG QUY NHƠN - NÚT GIAO THÔNG CẦU THỊ NẠI), ĐỢT 32**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

TT	Hộ gia đình được giao đất tái định cư	Vị trí nhà và đất đang ở hiện nay	Diện tích đất thu hồi theo hồ sơ đo vẽ năm 2015 (m2)			Bồi thường, hỗ trợ			Giao đất tại khu dân cư và giá trị tiền sử dụng đất chủ hộ phải nộp							
			Tổng diện tích thửa đất	Diện tích đất thu hồi	Đất ở	Tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ	Số tiền bồi thường, hỗ trợ đất ở	Số tiền bồi thường nhà + Vật kiến trúc, hỗ trợ	Lô đất	Diện tích (m2)	Đơn giá đất khu TĐC	Đơn giá đất ở khu TĐC theo sát giá thị trường	Đơn giá đất ở được bồi thường, hỗ trợ	Giá trị lô đất tái định cư	Giá trị hộ nộp chênh chênh theo giá thị trường	Giá trị tiền sử dụng đất chủ hộ thực nộp
A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O=K*L O=F*L	P= (K-F)*M P= K*M	Q= O Q= O+P Q= P
I Trường hợp điều chỉnh tiền sử dụng đất phải nộp																
Theo Quyết định 1047/QĐ-UBND ngày 01/04/2019 của UBND tỉnh																
1	Hộ Lê Văn Minh (đồng quyền sử dụng)	48E Đồng Đa	36,90	36,90	36,90	805.933.240	553.500.000	252.433.240	1D Khu TĐC-C5 (lộ giới 26m)	66	12.000.000	26.000.000	15.000.000	442.800.000	756.600.000	1.199.400.000
	Điều chỉnh tiền sử dụng đất đã được phê duyệt tại Quyết định 1047/QĐ-UBND ngày 01/04/2019 của UBND tỉnh															
	Hộ Lê Văn Minh (đồng quyền sử dụng)	48E Đồng Đa	39,90	39,90	39,90	805.933.240	553.500.000	252.433.240	1D Khu TĐC-C5 (lộ giới 26m)	66	12.000.000	26.000.000	15.000.000	478.800.000	678.600.000	1.157.400.000
Theo Quyết định 137/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của CT UBND tỉnh																
1	Hộ Đỗ Quang Phước vợ Huỳnh Thị Lộc	618B Trần Hưng Đạo	189,20	105,20	105,20	5.394.696.854	2.945.600.000	2.449.096.854	Lô 28 (lô góc) Khu TĐC-C5, đường Huỳnh Tấn Phát (lộ giới 36m)	108	15.600.000	31.200.000	15.000.000	1.641.120.000	87.360.000	1.728.480.000
									Lô 29 Khu TĐC-C5, đường Huỳnh Tấn Phát (lộ giới 36m)	81	13.000.000	26.000.000	15.000.000	0	2.106.000.000	2.106.000.000
2	Hộ Nguyễn Văn Nhon vợ: Nguyễn Thị Hồng	614 Trần Hưng Đạo	341,70	74,50	74,50	2.502.122.631	1.892.300.000	609.822.631	Lô 04 Khu TĐC1-CX4, đường Huỳnh Tấn Phát (lộ giới 36m)	88.7	13.000.000	26.000.000	15.000.000	968.500.000	369.200.000	1.337.700.000
Điều chỉnh tiền sử dụng đất đã được phê duyệt tại Quyết định 137/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của CT UBND tỉnh																

[illegible]